

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh
trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp,
phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà
nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực
vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản;
thực phẩm và Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu
tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư
kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 21/TTr-SYT ngày 06 tháng 02 năm 2024; Báo cáo thẩm định số 342/BC-STP ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 50/BC-SYT ngày 14/3/2024 của Sở Y tế về việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Công an tỉnh, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (để giám sát);
- Công Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Tin học, Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Vĩnh Phúc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VX1 (Tr b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày / /2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan được phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Chương II

**PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Y tế

- Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác an toàn thực phẩm (ATTP), chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ATTP trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý.
- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh; đầu mối tổng hợp, báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm cho UBND tỉnh, Bộ Y tế trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý theo Điều 62 của Luật an toàn thực phẩm, của Bộ Y tế và theo phân cấp của UBND tỉnh; quản lý an toàn thực phẩm đối với:
 - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

b) Các cơ sở sản xuất hoặc vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 02 (hai) Sở trở lên, trong đó sản phẩm thuộc Sở Y tế quản lý có sản lượng lớn nhất; hoặc cơ sở tự lựa chọn Sở Y tế thực hiện các thủ tục hành chính.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

4. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Chủ trì, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành y tế quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, các khiếu nại, các sự cố về an toàn thực phẩm trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông và trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế theo quy định.

7. Chỉ đạo các đơn vị y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại các sự kiện chính trị, sự kiện văn hóa - thể thao, lễ hội, hội chợ.

8. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ quản lý của Sở Y tế.

9. Tổ chức thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm tại khoản 4 Điều này theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện công tác ATTP thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ

thuật Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương trong lĩnh vực ATTP thuộc phạm vi được phân công quản lý.

3. Quản lý an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa quy định tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ có Giấy đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cấp;

b) Các cơ sở sản xuất hoặc vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 02 (hai) Sở trở lên, trong đó sản phẩm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý có sản lượng lớn nhất; hoặc cơ sở tự lựa chọn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các thủ tục hành chính;

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử;

d) Trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản trên địa bàn tỉnh;

đ) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), hệ thống quản lý ATTP ISO 22000, tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

4. Tổ chức thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở quy định tại điểm a, b, d khoản 3 Điều này.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm về ATTP; giải quyết các khiếu nại, các sự cố gây mất ATTP trong quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở được phân công quản lý theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm tới các cơ quan, tổ chức có liên quan.

7. Quy định phân công các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về ATTP thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh; thực hiện tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

8. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực ATTP theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về ATTP đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù tỉnh thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo quy định.

10. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh (về Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

11. Chỉ định các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, xây dựng dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác ATTP thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương trong lĩnh vực ATTP thuộc phạm vi được phân công quản lý.

3. Chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý theo Điều 64 của Luật an toàn thực phẩm, Bộ Công Thương và theo phân cấp của UBND tỉnh; quản lý an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa theo quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ;

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 (hai) cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 (hai) cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn Sở Công Thương thực hiện các thủ tục hành chính; cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 (hai) cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý, trừ trường hợp là chợ đầu mối, đấu giá nông sản;

c) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý có tiến hành hoạt động thương mại điện tử;

đ) Cơ sở trong trung tâm thương mại, siêu thị (trừ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND cấp huyện quản lý), cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công Thương.

4. Ban hành chính sách, quy định điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ, siêu thị.

5. Chủ trì, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trong lưu thông, kinh doanh thực phẩm.

6. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương (đối với cơ sở phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

7. Chủ trì, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành Công Thương quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, các khiếu nại, các sự cố gây mất an toàn thực phẩm trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông và trong quá trình sử dụng thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo quy định.

9. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

10. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh (về Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

11. Chỉ định các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo phân cấp của Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm; chủ động tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 65 của Luật an toàn thực phẩm và phân cấp của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý; quản lý an toàn thực phẩm đối với:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp huyện cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị, trừ hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công thương do Sở Công thương quản lý);

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm: cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện, khách sạn, trường học,...đóng trên địa bàn;

c) Tổ chức thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với những cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

d) Tổ chức ký cam kết, xác nhận bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhưng có Giấy đăng ký kinh doanh do phòng chức năng thuộc UBND cấp huyện cấp.

4. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các phòng chức năng thuộc UBND cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

5. Bảo đảm đủ nguồn lực, các điều kiện cần thiết và ngân sách cho các phòng chức năng thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

6. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, lễ hội, hội chợ do cấp tỉnh/cấp huyện tổ chức trên địa bàn.

7. Thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm theo phân cấp trên địa bàn; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn.

8. Xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng sản xuất thực phẩm tập trung, an toàn thực phẩm trên địa bàn.

9. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

10. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh (về Sở Y tế) đồng thời gửi về Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp báo cáo theo quy định.

11. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở

thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm; chủ động tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan đơn vị, bộ phận được phân công quản lý an toàn thực phẩm; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 65 của Luật an toàn thực phẩm và phân cấp của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý. quản lý an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; cơ sở sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố; chợ dân sinh; tụ điểm kinh doanh trên địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;

b) Tổ chức ký cam kết, xác nhận bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT.

4. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã; thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại quy định này.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, các Sở, ngành và UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, lễ hội, hội chợ do cấp xã tổ chức trên địa bàn.

7. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

8. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định; giám sát các hoạt động quảng cáo thực phẩm trên địa bàn.

9. Bảo đảm nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác an toàn thực phẩm.

10. Định kỳ, đột xuất báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc

a) Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm nhập lậu; sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, hàng kém, hàng kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại về thực phẩm theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Thực hiện trao đổi thông tin, cung cấp và tiếp nhận thông tin về an toàn thực phẩm; hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng quản lý thị trường về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

c) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh thực phẩm trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương và các lĩnh vực khác theo quy định; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định.

d) Tham gia Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm các cấp có thẩm quyền thành lập, phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin báo chí, người dân phản ánh hay các thông tin mất an toàn thực phẩm trên địa bàn, phối hợp với các cơ quan nhà nước về kiểm nghiệm trong tổ chức lấy mẫu để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị.

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về an toàn thực phẩm theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các trường trực thuộc có dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống trong các trường trực thuộc.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và phụ huynh, học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn các cơ quan báo, đài tỉnh, các cơ quan báo, đài Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với tỉnh và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, các hoạt động về đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của ngành thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật quảng cáo, Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn, các khu, điểm du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý nhà nước về các hoạt động quảng cáo ngoài trời liên quan đến an toàn thực phẩm.

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để tuyên truyền các thông điệp an toàn thực phẩm tại các Lễ hội, điểm tập trung đông người và đầu mối giao thông. Tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở lưu trú và các khu, điểm du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống.

5. Công an tỉnh Vĩnh Phúc

a) Triển khai các biện pháp nắm bắt tình hình, kịp thời phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Kiểm soát ngăn chặn việc vận chuyển tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên địa bàn.

6. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế phù hợp cho công tác quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn thực hiện bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác an toàn thực phẩm.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát các quy định thực hiện việc tiếp nhận, cấp giấy tiếp nhận và các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng và nhãn sản phẩm thực phẩm; khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện quản lý Nhà nước, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham gia thực hiện công tác ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổng hợp các chỉ tiêu đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ban, ngành có liên quan huy động các nguồn tài trợ, xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực ATTP của tỉnh.

9. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và các Sở ngành liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí trong dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường cho các dự án trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nuôi trồng thủy sản theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc tiêu hủy sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn.

11. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các sở, ngành trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp; phối hợp rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác an ninh, an toàn thực phẩm.

b) Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm theo chức năng nhiệm vụ.

c) Tăng cường phối hợp, hướng dẫn các lực lượng chức năng về nghiệp vụ xử lý các vi phạm về an ninh, an toàn thực phẩm; Kịp thời phối hợp với các

cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các vi phạm pháp luật về an ninh, an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc

a) Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, các cơ quan báo chí

a) Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Phúc chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, hướng dẫn các Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao cấp huyện thông tin về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm an toàn thực phẩm, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm.

b) Báo Vĩnh Phúc và các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về thực trạng tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc, các Hội, Đoàn thể tỉnh

1. Phối hợp giám sát, tuyên truyền, vận động an toàn thực phẩm, phát động các phong trào bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động xây dựng làng, xã văn hóa ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

2. Chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong các đơn vị trực thuộc.

3. Giám sát, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tuyên truyền, vận động cán bộ hội viên tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là các đối tượng kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

5. Hội Nông dân tỉnh: Chủ trì phát động các phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng, làng xã. Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón. Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng

dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

Chương III

PHỐI HỢP QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 10. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở các quy định của Luật an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở, ngành, UBND các cấp, bảo đảm tính khoa học, không chồng chéo.

3. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định; thực hiện đúng nguyên tắc về nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nội dung phối hợp

1. Trong lĩnh vực được phân công quản lý, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phối hợp tổ chức hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, dịch, bệnh truyền qua thực phẩm, sự cố thực phẩm mất an toàn.

c) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm. Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương có thực phẩm là nguyên nhân gây ra ngộ độc, chủ cơ sở để xảy ra ngộ độc thực phẩm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân ngộ độc thực phẩm.

d) Các sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện truy xuất nguồn gốc, xử lý đối với thực phẩm là nguyên nhân gây ngộ độc và các sự cố khác về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm

a) Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp, thống nhất từ tỉnh đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên. Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập Đoàn liên ngành.

b) Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cùng cấp để xin ý kiến giải quyết.

c) Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cùng cấp phân công sở, ngành, đơn vị chủ trì, các đơn vị và các lực lượng liên quan phối hợp thực hiện. Khi có đề nghị của cơ quan chủ trì về việc thanh tra, kiểm tra thì cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ để tham gia thanh tra, kiểm tra. Cơ quan chủ trì việc thanh tra, kiểm tra phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp thanh tra, kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp; thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố từ lập kế hoạch đến thực hiện thanh tra, kiểm tra và kết quả để biết và phối hợp.

d) Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành; định kỳ 6 tháng, hằng năm các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các sở, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh được giao tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc phạm vi được giao thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

e) Các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý được phân công quy định tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và quy định này. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Phối hợp giữa các cơ quan tuyến tỉnh và địa phương trong thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm

a) Hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm theo quy định. Trong trường hợp thanh tra, kiểm tra có liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều ngành hoặc địa phương, cơ quan chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm phối hợp các cơ quan liên quan để thực hiện.

b) Cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan an toàn thực phẩm thuộc ngành, lĩnh vực tương ứng để cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra cung cấp thông tin, tạo điều kiện cần thiết và thực hiện kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra và chủ động thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định hoặc thanh tra, kiểm tra theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Điều 12. Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm

1. Cơ quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành chỉ được tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với sản phẩm thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý. Cơ quan, đơn vị làm trái thẩm quyền thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định của pháp luật phải kịp thời thông báo đến cơ quan quản lý chuyên ngành để tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

3. Phối hợp xử lý trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phát hiện vi phạm đối với sản phẩm thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm liên quan đến lĩnh vực quản lý thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý của ngành khác.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Theo chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chế độ báo cáo kết quả các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp báo cáo trên địa bàn quản lý gửi về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm của ngành mình về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh và cơ quan Trung ương theo định kỳ (6 tháng và báo cáo năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

3. Đối với các báo cáo theo ngành dọc, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của các ngành.

4. Thời gian báo cáo (báo cáo 6 tháng gửi trước 20/6 và báo cáo năm gửi trước 20/12).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan; các Hội, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến an toàn thực phẩm có trách nhiệm thực hiện quy định này.

Điều 15. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã được thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung. Những vấn đề khác không được quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cấp thì tiếp tục được hoạt động cho đến khi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hiệu lực./.

